

TỜ TRÌNH

V/v : Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Kính Trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014 ban hành hiệu lực từ ngày 01/7/2015;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam.

Căn cứ quy định tại Điều 3, Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính (áp dụng từ ngày 06/11/2017) về việc “Công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư này để xây dựng Điều lệ công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và quy định pháp luật hiện hành”; Cũng như tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam.

Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, sửa đổi Điều lệ của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật (*Có đính kèm dự thảo Điều lệ Công ty*), cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các nội dung chính:
 - Điều 18 - điều chỉnh các nội dung liên quan đến Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Điều 26 – bãi bỏ các nội dung liên quan đến việc bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh.
 - Điều 27 – điều chỉnh các nội dung liên quan đến thẩm quyền phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
 - Điều 29 – điều chỉnh nội dung liên quan đến việc Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc của cùng 01 công ty đại chúng cho phù hợp Nghị định 71 (Nội dung này có hiệu lực sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực ngày 01/08/2017).
 - Điều 32 – điều chỉnh nội dung liên quan đến Thư Ký Công Ty (chuyển thành Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty).
 - Và các nội dung khác được cập nhật, hiệu đính cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và Thông tư

95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017, không làm thay đổi nội dung chính và tinh thần chung của các Điều khoản.

2. Số hiệu các điều có cùng nội dung thay đổi theo: Những khoản mục có tham chiếu các Điều trong Điều lệ mẫu Thông tư 95 đều phải thay đổi số thứ tự cho phù hợp.

Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể trong Điều lệ: (theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu HC, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Phạm Thanh Tùng

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Đính kèm theo Tờ trình số: 285/PA-HĐQT ngày 06/4/2018)

	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi/ bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	<p>d. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; - Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; - Và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ này. 	<p>e. <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; - Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc; - Và <i>người điều hành khác</i> như: Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng... có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và được Hội đồng quản trị phê duyệt tại từng thời điểm; j. "Quy Chế Quản Trị Công Ty" là <i>quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để quy định về quản trị, điều hành Công ty phù hợp với quy định của Pháp Luật tại từng thời điểm.</i> <p>Điều 1.k và Điều 32.</p> <p>k. "Người Phụ Trách Quản Trị Công ty" có nghĩa như được quy định tại Điều 32 Điều Lệ này."</p>	<p>- Sửa đổi khái niệm "quản lý khác" thành "người điều hành khác" để phù hợp với thuật ngữ "Người điều hành doanh nghiệp" tại Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC áp dụng đối với công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là "Thông tư 95").</p> <p>- Bổ sung định nghĩa "Quy Chế Quản Trị Công Ty" theo quy định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại Điều 7 Nghị định 71/2017/NĐ-CP áp dụng đối với công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là "Nghị định 71").</p> <p>- Bổ sung để chuyển sang sử dụng thuật ngữ và khái niệm "Người Phụ Trách Quản Trị Công ty" thay thế khái niệm "Thư ký Công ty" để phù hợp với quy định tại Nghị định 71 và Thông tư 95.</p>

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	2.3 Điện thoại : (84 - 08) 39 203 062 Fax : (08) 39 203 060 2.4 “Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc điều hành của Công ty... e. Có các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật”.	2.3 Điện thoại : (8428) 39 203 062 Fax : (8428) 39 203 060 Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có một (01) Người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 13, Điều 14 Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.	- Cập nhật thông tin mã vùng trên số điện thoại và số fax của Công ty. - Tách ra thành điều riêng và sửa đổi để phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu Thông tư 95.
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh <i>theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này</i> , phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	- Sửa đổi để phù hợp quy định Luật Doanh nghiệp 2014 và Thông tư 95.

<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần</p>	<p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.</p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. <i>Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</i></p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p>	<p>- Điều chỉnh nội dung để phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu Thông tư 95.</p>
--	---	---	---

<p>Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu</p>	<p>“1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản Error! Reference source not found. của Error! Reference source not found. của Điều lệ này. ...</p> <p>6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này”.</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p> <p>3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>- Điều chỉnh nội dung để phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu Thông tư 95.</p>
--	--	---	---

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	2. . Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	- Bổ sung nội dung để phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu Thông tư 95.
Điều 11. Quyền của cổ đông	“2. Quyền của cổ đông phổ thông: ... f. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;”	Điều 12. Quyền của cổ đông 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: ... h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;”	- Bổ sung nội dung để phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu Thông tư 95.

<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</p>	<p>“1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. ... 5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.”</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ công ty 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. 3. Thanh toán tiền mua cổ phần 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty. (Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)”</p>	<p>- Bổ sung việc tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Điều lệ mẫu Thông tư 95.</p>
--	---	--	---

Điều 13. Đại hội đồng cổ đồng	<p>... “3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...“3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.”</p>	<p>- Sửa đổi theo quy định tại Điều 14 Điều lệ mẫu Thông tư 95.</p>
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	<p>1. Cổ đông là cá nhân chỉ có thể ủy quyền cho một cá nhân đại diện cho mình tham dự Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Người đại diện theo ủy quyền</p> <p>3. Việc cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>Tổ chức là cổ đông công ty có phần có sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền cho (01) Người đại diện; từ 10% đến dưới 30% được ủy quyền tối đa cho hai (02) Người đại diện; ...”.</p>	<p>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty hoặc theo mẫu khác mà HĐQT chấp thuận (hoặc phù hợp với quy định pháp luật về nội dung ủy quyền) và phải có chữ ký theo quy định sau đây:...</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Điều 16 Điều lệ mẫu Thông tư 95.</p> <p>Cập nhật/bổ sung theo quy định “Thông tư 95” và bảo đảm phù hợp với thực tế.</p>

<p>Điều 16. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</p>	<p>“1. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty...</p> <p>2. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông...</p> <p>3. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông ủy quyền do vi phạm</p>		<p>- Bỏ khái niệm “Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức” do đã được cụ thể hóa tại Điều 16 của Luật doanh nghiệp 2014 nên không cần quy định trong Điều lệ.</p>
<p>Thay đổi các quyền</p>		<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>“1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông ...</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p>- Bổ sung theo quy định tại Điều 17 Điều lệ mẫu Thông tư 95.</p>

<p>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>“2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi <i>giấy mời họp</i> Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>...“3. Thông báo được đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày (10) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên hệ của cổ đông; đồng thời đăng trên phương tiện điện tử của Công ty và đăng 01 tờ báo hàng ngày của Trung ương hoặc địa phương...</p> <p>Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp <i>phải ghi rõ nơi, cách thức tài liệu</i> và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu”</p>	<p>Điều 18.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>... “3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban <i>chứng khoán Nhà nước</i>, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <i>chậm nhất mười lăm (15) ngày</i> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách <i>hợp lệ</i>, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và đăng 01 tờ báo hàng ngày của Trung ương hoặc địa phương. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải <i> nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp</i> để các cổ đông có thể tiếp cận...”.</p>	<p>- Bổ sung quy định công bố thông tin về thông báo họp đại hội cho “Ủy ban chứng khoán nhà nước” để phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu tại Thông tư 95 và quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC.</p> <p>- Điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Nghị định 71 và Thông tư 95.</p>
--	---	---	---

<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đồng</p>	<p>... “5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập họp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. <i>Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;</i>”</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ... “2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được <i>Chủ tọa ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</i></p>	<p>Giữ nguyên nội dung “<i>Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp</i>” theo quy định tại khoản 5 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014 cho phù hợp với thực tế.</p>
--	--	---	---

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	“2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn...”	Điều 22. ... “2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.”	- Điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Nghị định 71 và Thông tư 95.
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết và hiệu lực Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		Điều 24. “...2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng bốn mươi lăm (45) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.”	- Bổ sung nội dung theo Điều lệ mẫu Thông tư 95.
Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu...”	Bổ sung mới về việc công bố thông tin ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 11 Nghị định 71.

<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>“6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.”</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Điều khoản “<i>bổ nhiệm tạm thời</i>” này được bãi bỏ.</p>	<p>- Nội dung “bổ nhiệm tạm thời” thành viên Hội đồng quản trị đã được bãi bỏ theo quy định tại Nghị định 71 và Thông tư 95 Theo quy định tại Điều 156.3 của Luật Doanh nghiệp về việc bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị: “3. <i>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: ... Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm</i>”.</p>
--	---	---	---

<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>... “3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>...</p> <p>k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;”</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>... “2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>...</p> <p>h. <i>Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông. Xây dựng và ban hành các quy chế quản trị khác để quản lý các mặt hoạt động của Công ty phù hợp với quy định pháp luật có liên quan;</i></p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p>	<p>- Sửa đổi để phù hợp quy định tại Điều 7 “Nghị định 71” và Thông tư 95.</p> <p>- Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu Thông tư 95.</p>
---	--	---	--

Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị “...2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.”	- Bổ sung đề phù hợp quy định tại Thông tư 95.
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 29. “1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty.</i> ”	- Sửa đổi theo quy định tại Điều 12.2 Nghị định 71, cụ thể: “ <i>trong mọi trường hợp không cho phép Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng.</i> ”
Thành viên Hội đồng quản trị thay thế	Điều 27. <i>Điều khoản này được bãi bỏ</i>	Nội dung “bổ nhiệm tạm thời” thành viên Hội đồng quản trị tại Điều 24.6 Điều lệ cũ đã được bãi bỏ nên Điều 27 Điều lệ cũ này cũng được bãi bỏ là phù hợp với Nghị định 71 và Thông tư 95.

<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>... “4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên quản trị độc lập;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp <i>chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp.</i></p>	<p>Điều 30. ... “3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>... “7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.”</p>	<p>- Bổ sung nội dung “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” phù hợp với quy định tại Nghị định 71 và Điều lệ mẫu Thông tư 95.</p> <p>- Sửa đổi để phù hợp quy định tại Thông tư 95.</p>
---	--	---	--

Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị		<p>Điều 31. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>“1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiêu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. <i>Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu ban</i> và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị...”</p>	<p>- Bổ sung theo quy định tại Nghị định 71 và Điều lệ mẫu Thông tư 95.</p>
Điều 32. Thư ký Công ty	<p>“Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. ...”</p>	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>“1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm <i>Người phụ trách quản trị công ty</i> để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>5. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyên dụng thêm 01 Thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.”</p>	<p>- Sửa đổi thuật ngữ “<i>Thư ký Công ty</i>” thành “<i>Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty</i>” và điều chỉnh nội dung này phù hợp với quy định tại Nghị định 71 và Điều lệ mẫu Thông tư 95.</p> <p>- Bổ sung theo khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Nghị định 71.</p>

<p>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)</p>	<p>“1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc..</p> <p>Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 03 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 35.</p> <p>“1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, <i>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm</i> và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Nhiệm kỳ của Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty là ba (03) năm và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.”</p>	<p>- Bổ sung nội dung “<i>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm</i>” để phù hợp với quy định tại Nghị định 71 và Điều lệ mẫu Thông tư 95.</p> <p>- Bổ sung quy định nhiệm kỳ của Người điều hành khác theo nhiệm kỳ của Tổng giám đốc cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.</p>
---	--	--	--

Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát	... “5. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.”	Điều 36. ... “1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.”	- Bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu Thông tư 95.
	... “2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại công ty.”	Điều 37. Kiểm soát viên ... “Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.”	- Điều chỉnh cho phù hợp với Điều lệ mẫu Thông tư 95.
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát		Điều 38. Ban kiểm soát “1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;...”	- Bổ sung lại cho phù hợp với Nghị định 71 và Điều lệ mẫu Thông tư 95.

<p>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>... “4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ..</p> <p>a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất...”</p>	<p>Điều 40.</p> <p>... “5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác...</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	<p>- Bổ sung lại cho phù hợp với Điều lệ mẫu Thông tư 95 để tránh bị sót trường hợp “bằng hai mươi phần trăm (20%)”.</p>
<p>Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận</p>	<p>1. Quỹ đầu tư: được trích 10% lợi nhuận sau thuế phục vụ cho công tác đầu tư phát triển Công ty.</p> <p>2. Quỹ khen thưởng: được trích 3% lợi nhuận sau thuế để chi cho việc khen thưởng của Công ty.</p> <p>3. Quỹ phúc lợi: được trích 5% lợi nhuận sau thuế để chi cho các nội dung phúc lợi của Công ty.</p>	<p>Điều 45.</p> <p>1. Quỹ đầu tư phát triển: được trích không quá 30% lợi nhuận sau thuế phục vụ cho công tác đầu tư phát triển Công ty.</p> <p>2. Quỹ khen thưởng: được trích không quá 5% lợi nhuận sau thuế để chi cho việc khen thưởng của Công ty.</p> <p>3. Quỹ phúc lợi: được trích không quá 5% lợi nhuận sau thuế để chi cho các nội dung phúc lợi của Công ty.</p> <p>Tùy tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, Tổng giám đốc sẽ đề xuất tỷ lệ trích phù hợp trình Hội đồng quản trị thông qua.</p>	<p>- Điều chỉnh cho phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.</p>
<p>Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</p>	<p>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 51. Báo cáo thường niên</p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>- Bổ sung lại cho phù hợp với Thông tư 155, Nghị định 71 và Điều lệ mẫu Thông tư 95.</p>

Điều 48. Kiểm toán	1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ <i>chỉ định một công ty kiểm toán độc lập</i> , hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	Điều 50. Kiểm toán 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo..”	- Bổ sung lại cho phù hợp với Điều lệ mẫu Thông tư 95.
Điều 49. Con dấu	1. Công ty có chính thức 01 con dấu. Nội dung con dấu thể hiện : Tên Công ty; mã số Công ty. 2. Trước khi sử dụng con dấu, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu dấu với cơ quan có thẩm quyền và công khai mẫu dấu theo đúng quy định của Pháp luật. 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân có thẩm quyền liên quan sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Hội đồng quản trị Công ty và pháp luật có liên quan.	Điều 51. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khác theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty. 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	- Bổ sung lại cho phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ mẫu Thông tư 95.
Điều 51. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	Bãi bỏ Điều khoản này		- Bãi bỏ Điều khoản này do đã có quy định của pháp luật liên quan.